

Về con chung: Không có.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh M nhưng vẫn không thấy anh M đến Tòa làm việc. Tại Biên bản xác minh ngày 04-9-2019 xác định vợ chồng anh Nguyễn Mạnh M có đăng ký hộ khẩu và thực tế sinh sống tại đường L, Phường M, thành phố V nhưng thời gian gần đây chỉ có một mình anh M sống tại đây, không thấy chị Nguyễn Thị Lan A sống tại địa chỉ trên nữa. Như vậy Tòa án đã tiến hành đầy đủ các biện pháp thu thập chứng cứ nhưng anh M vẫn cố tình vắng mặt, không hợp tác để giải quyết vụ việc. Vì vậy căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu của nguyên đơn cung cấp Tòa án tiến hành giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến nay không có gì sai phạm. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Nguyễn Thị Lan A, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Mạnh M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ đường L, Phường M, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nay chị Nguyễn Thị Lan A có đơn khởi kiện về việc ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 175, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh M.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Nguyễn Mạnh M xây dựng gia đình với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc do tính tình, quan điểm sống trái ngược nhau, không tôn trọng và tin tưởng nhau, không có sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc trong gia đình, anh M hay uống rượu về nhà đập phá đồ đạc trong gia đình và thỉnh thoảng còn đánh chị nên anh chị đã ly thân từ tháng 6 năm 2019,

không còn ai quan tâm đến nhau. Do đó mâu thuẫn anh chị trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Lan A xin ly hôn với anh Nguyễn Mạnh M, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Lan A, chị Nguyễn Thị Lan A được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh M.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Lan A phải nộp án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 175, điểm b khoản Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan A. Chị Nguyễn Thị Lan A được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh M.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan A nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân Gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001076 ngày 30-7-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành tiền án phí. Chị Nguyễn Thị Lan A đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS T.P Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

